

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN

NGUYỄN THỊ THANH THANH

SỰ THAM GIA CỦA NGƯỜI DÂN ĐỊA PHƯƠNG
TRONG PHÁT TRIỂN DU LỊCH CỘNG ĐỒNG
TỈNH NGHỆ AN

Chuyên ngành: Du lịch
Mã số: 981010.01

TÓM TẮT LUẬN ÁN TIẾN SĨ DU LỊCH

Hà Nội - 2025

Công trình được hoàn thành tại:
Khoa Du lịch học, Trường Đại học KHXH&NV, Đại học Quốc gia Hà Nội.

Người hướng dẫn khoa học: PGS.TS. Nguyễn Thị Vân Hạnh
TS. Trịnh Lê Anh

Phản biện: PGS.TS. Lê Anh Tuấn

Phản biện: PGS.TS. Nguyễn Thị Hà Thành

Phản biện: TS. Đào Minh Ngọc

Luận án được bảo vệ trước Hội đồng cấp Đại học Quốc gia chấm luận án tiến sĩ họp tại phòng 307, Trường Đại học KHXH&NV, Đại học Quốc gia Hà Nội vào hồi 8 giờ 30 ngày 05 tháng 11 năm 2025

Có thể tìm hiểu luận án tại:

- Thư viện Quốc gia Việt Nam
- Trung tâm Thông tin - Thư viện, Đại học Quốc gia Hà Nội

MỞ ĐẦU

1. Lí do chọn đề tài

Về mặt lý luận, chủ đề “Sự tham gia của người dân địa phương trong phát triển du lịch” hiện đang là một trong những hướng được nhiều học giả trong và ngoài nước quan tâm nghiên cứu. Trong nhiều năm, các nhà hoạch định chính sách và học giả đã tranh luận về tầm quan trọng của sự tham gia của người dân địa phương vào phát triển du lịch để đạt được các mục tiêu bền vững dài hạn. Đồng thời, nghiên cứu của các nhà khoa học đã thống nhất rằng sự tham gia của người dân địa phương có thể dưới nhiều hình thức khác nhau và phải có sự đánh giá mức độ tham gia nhưng cách thức đánh giá mức độ tham gia thì vẫn còn gây tranh cãi trong giới nghiên cứu. Ngoài ra, các nhà nghiên cứu đã chỉ ra rằng có rất nhiều yếu tố tác động đến sự tham gia của cộng đồng địa phương vào phát triển du lịch, phụ thuộc tình hình thực tế của mỗi địa phương và giai đoạn phát triển của điểm du lịch. Vì vậy, nghiên cứu để tìm ra các yếu tố ảnh hưởng đến sự tham gia của người dân địa phương vào quá trình phát triển du lịch là cần thiết nhất là các nghiên cứu về chủ đề này ở Việt Nam chưa nhiều.

Về mặt thực tiễn, du lịch cộng đồng (DLCĐ) là hướng phát triển bền vững của ngành du lịch trên thế giới, đòi hỏi nghiên cứu để ứng dụng trong thực tiễn. Ngoài ra, tỉnh Nghệ An có chính sách ưu tiên phát triển DLCĐ ở khu vực miền núi phía Tây để mở rộng không gian phát triển du lịch và đa dạng hóa sản phẩm du lịch nhằm thu hút du khách. Hơn nữa, hiện trạng hoạt động DLCĐ ở các huyện miền Tây Nghệ An chưa đưa lại kết quả mong đợi mà một trong những nguyên nhân quan trọng là chưa phát huy được sự tham gia của người dân địa phương trong phát triển DLCĐ.

2. Mục tiêu và câu hỏi nghiên cứu

Mục tiêu của đề tài là đánh giá sự tham gia của người dân địa phương trong phát triển DLCĐ và xác định các yếu tố ảnh hưởng đến sự tham gia của người dân địa phương trong phát triển DLCĐ, tìm hiểu và làm rõ ảnh hưởng của các yếu tố tới sự tham gia của người dân địa phương trong phát triển DLCĐ tại tỉnh Nghệ An. Trên cơ sở đó, đề xuất hàm ý chính sách góp phần phát triển DLCĐ bền vững cho khu vực nghiên cứu và cung cấp bài học cho các khu vực có điều kiện tương đồng.

Về câu hỏi nghiên cứu, đề tài tập trung giải quyết các câu hỏi nghiên cứu sau:

Câu hỏi 1: Người dân địa phương ở Nghệ An đang tham gia phát triển DLCĐ như thế nào?

Câu hỏi 2: Các yếu tố nào ảnh hưởng đến sự tham gia của cộng đồng địa phương trong phát triển DLCĐ ở Nghệ An?

Câu hỏi 3: Các yếu tố chủ quan ảnh hưởng như thế nào tới sự tham gia của người dân địa phương trong phát triển DLCĐ?

Câu hỏi 4: Tác động của các yếu tố nhân khẩu học đến sự tham gia của người dân địa phương trong phát triển DLCĐ như thế nào?

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

+ Đối tượng nghiên cứu: Sự tham gia của người dân trong phát triển DLCĐ

+ Phạm vi nghiên cứu:

- *Phạm vi về nội dung*: Luận án tập trung tìm hiểu về sự tham gia, đánh giá mức độ tham gia của người dân địa phương trong phát triển DLCĐ và phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến sự tham gia của người dân địa phương trong phát triển DLCĐ

- *Phạm vi về thời gian*: Nghiên cứu này thu thập dữ liệu thứ cấp trong vòng 05 năm, từ 2019 đến 2024. Điều tra dữ liệu sơ cấp: từ tháng 1/2022 đến tháng 5/2023, điều tra bổ sung dữ liệu từ tháng 4/2025 đến tháng 6/2025.

- *Phạm vi về không gian*: Nghiên cứu được thực hiện tại các địa phương miền núi phía Tây hiện là khu vực đang phát triển DLCĐ ở Nghệ An. Trong đó, 5 điểm DLCĐ thuộc 3 huyện: Con Cuông, Kỳ Sơn, Quỳnh Châu (địa danh trước khi sáp nhập các tỉnh, thành và thực hiện chính quyền địa phương hai cấp) đại diện cho các giai đoạn khác nhau trong chu kỳ sống của điểm đến theo mô hình TALC của Butler (1980) được lựa chọn làm địa bàn nghiên cứu.

4. Phương pháp nghiên cứu

Đề tài sử dụng phương pháp nghiên cứu hỗn hợp (kết hợp nghiên cứu định tính và nghiên cứu định lượng).

5. Những đóng góp của nghiên cứu

Về mặt lí luận, nghiên cứu góp phần bổ sung một nghiên cứu tổng quan có hệ thống về sự tham gia của người dân địa phương trong phát triển DLCĐ, xem xét cách đánh giá sự tham gia của người dân địa phương qua 7 hình thức tham gia và bổ sung

thêm cơ sở lý luận cho các nghiên cứu về các yếu tố chủ quan ảnh hưởng đến sự tham gia của người dân địa phương trong phát triển DLCĐ.

Về mặt thực tiễn, luận án có đóng góp về nghiên cứu trường hợp phát triển du lịch cộng đồng, đóng góp về phân tích thực nghiệm và đóng góp trong khuyến nghị chính sách trong phát triển du lịch cộng đồng hướng đến mục tiêu bền vững.

6. Cấu trúc của luận án

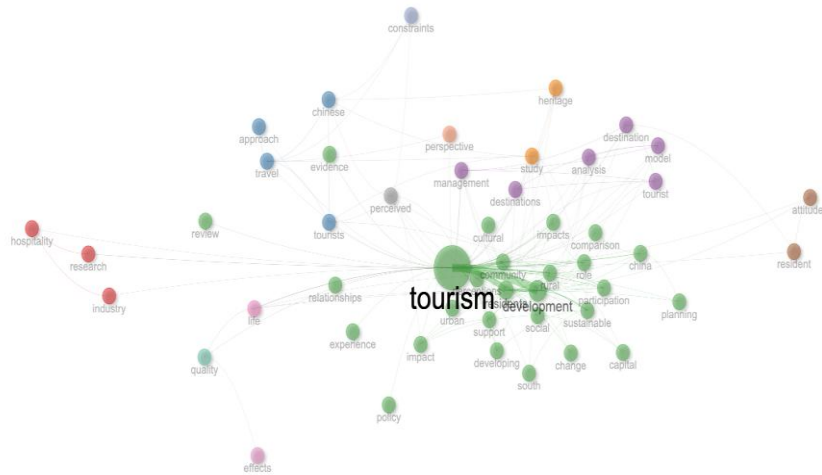
Ngoài mở đầu, kết luận, tài liệu tham khảo, luận án được kết cấu thành 4 chương, với tiêu đề lần lượt là: Tổng quan nghiên cứu về sự tham gia của người dân địa phương trong phát triển du lịch; Cơ sở lý luận và mô hình nghiên cứu; Địa bàn và phương pháp nghiên cứu; Kết quả nghiên cứu và thảo luận.

CHƯƠNG 1. TỔNG QUAN NGHIÊN CỨU VỀ SỰ THAM GIA CỦA NGƯỜI DÂN ĐỊA PHƯƠNG TRONG PHÁT TRIỂN DU LỊCH

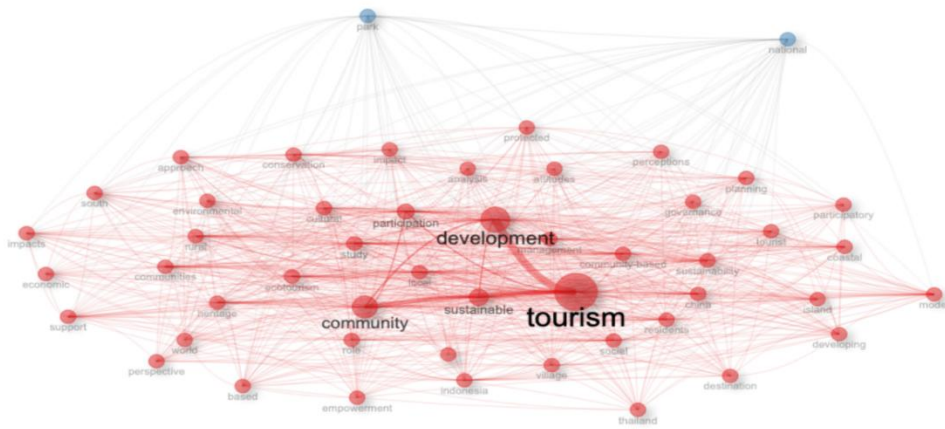
1.1. Kết quả tổng quan trắc lượng thư mục về sự tham gia của người dân địa phương trong phát triển du lịch

Nghiên cứu sử dụng phương pháp trắc lượng thư mục khoa học (bibliometric) để thực hiện tổng quan tài liệu về sự tham gia của người dân địa phương trong phát triển du lịch đối với 1753 công trình từ nguồn Web of Science, công bố từ năm 1991 đến năm 2023 và các công trình từ nguồn dữ liệu Scopus, công bố từ năm 1983 đến năm 2025 đã cho ra kết quả sau:

Về mạng lưới từ khóa, hình 1.5 và hình 1.6 biểu diễn mạng lưới từ khóa, mạng lưới từ khoá được tạo bởi phần mềm VOSviewer (Eck & Waltman, 2018).



Hình 1.5. Mạng lưới từ khóa từ dữ liệu Web of Science từ năm 1991 đến 2023



Hình 1.6. Mạng lưới từ khóa từ dữ liệu Scopus từ năm 1987 đến 2025

Ngoài ra, kết quả của phân tích trắc lượng thư mục cũng chỉ ra sự thay đổi các

xu hướng nghiên cứu về sự tham gia của người dân địa phương trong phát triển du lịch trong từng giai đoạn.

1.2. Kết quả phân tích nội dung về sự tham gia của người dân địa phương trong phát triển du lịch

1.2.1. Các hướng tiếp cận sự tham gia của người dân địa phương trong phát triển du lịch

1.2.2. Hình thức tham gia của người dân địa phương trong phát triển du lịch

1.2.3. Thang đo sự tham gia của người dân địa phương trong phát triển du lịch

1.2.4. Các yếu tố tác động đến sự tham gia của người dân địa phương trong phát triển du lịch

1.3. Kết quả phân tích nội dung về du lịch cộng đồng và phát triển du lịch cộng đồng tại Nghệ An

1.3.1. Các nghiên cứu về du lịch cộng đồng

1.3.2. Các nghiên cứu về phát triển du lịch cộng đồng tại Nghệ An

1.4. Khoảng trống nghiên cứu

- Số lượng các bài báo đánh giá tổng quan có hệ thống về sự tham gia của người dân địa phương trong phát triển du lịch lại không nhiều trong hệ thống tài liệu về chủ đề này.

- Chưa có nhiều nghiên cứu tập trung xem xét hình thức tham gia cụ thể để đánh giá sự tham gia của người dân địa phương trong phát triển DLCĐ, từ đó phản ánh mức độ tham gia của người dân địa phương trong phát triển DLCĐ

- Nghiên cứu về các yếu tố ảnh hưởng đến sự tham gia của người dân địa phương trong phát triển DLCĐ ở Việt Nam chưa nhiều.

- Sự đa dạng các yếu tố tác động đến sự tham gia của người dân địa phương vào phát triển du lịch đòi hỏi các nghiên cứu thực tiễn.

Luận án đặt mục tiêu sẽ triển khai nghiên cứu để lấp đầy tất cả các khoảng trống nghiên cứu nói trên.

CHƯƠNG 2. CƠ SỞ LÝ LUẬN VÀ MÔ HÌNH NGHIÊN CỨU

2.1. Các khái niệm

2.1.1. Du lịch cộng đồng

Qua các nghiên cứu đã công bố, có thể hiểu *du lịch cộng đồng* là loại hình du lịch khai thác các giá trị văn hoá của cộng đồng địa phương trong đó người dân địa phương trực tiếp tham gia quản lý khai thác, điều phối và hưởng lợi từ các hoạt động du lịch.

2.1.2. Sự tham gia của người dân địa phương

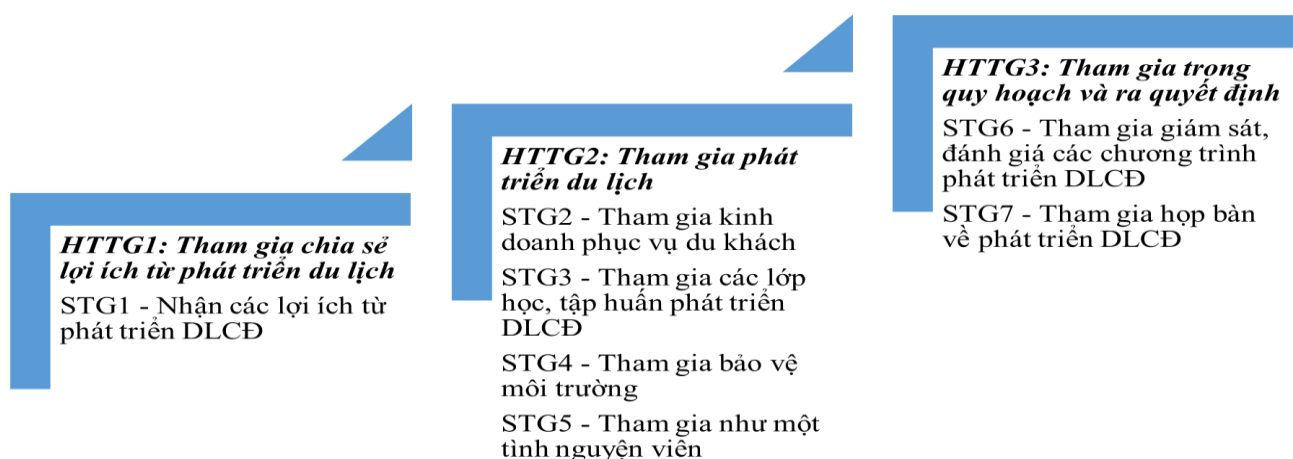
Có thể hiểu sự tham gia của người dân địa phương vào hoạt động du lịch là một quá trình từ ra quyết định, thực hiện chia sẻ lợi ích đến giám sát và đánh giá các chương trình phát triển du lịch ở địa phương.

2.2. Các lý thuyết trong nghiên cứu sự tham gia của người dân địa phương

Các lý thuyết được nghiên cứu và áp dụng vào việc xây dựng mô hình nghiên cứu trong luận án bao gồm: Lý thuyết trao đổi xã hội (Social Exchange Theory SET); Lý thuyết vòng đời của điểm đến du lịch (Tourist Area Life Cycle - TALC); Lý thuyết các bên liên quan (Stakeholder Theory).

2.3. Khung nghiên cứu đánh giá sự tham gia của người dân địa phương trong phát triển du lịch cộng đồng

Cùng với điều kiện thực tiễn tại địa bàn nghiên cứu qua khảo sát, tác giả đề xuất khung phân tích về đánh giá sự tham gia của người dân địa phương trong phát triển DLCĐ ở các điểm DLCĐ tỉnh Nghệ An như sau:



Hình 2.5. Đánh giá sự tham gia phát triển DLCĐ của người dân địa phương qua các hình thức tham gia.

Nguồn: Tác giả kế thừa và điều chỉnh từ: Yang Wang (2006), Sirivong và Tsuchiya (2012), Lee T. H., (2013), Thammajinda (2013)

2.4. Mô hình và giả thuyết nghiên cứu về các yếu tố ảnh hưởng đến sự tham gia của người dân địa phương trong phát triển du lịch cộng đồng

Tác giả xây dựng mô hình và các giả thuyết nghiên cứu dựa trên hai nhóm dữ liệu: thứ nhất, kế thừa từ các lý thuyết riêng lẻ liên quan đến sự tham gia của người dân địa phương trong phát triển du lịch; thứ hai dựa trên dữ liệu về thực tiễn hoạt động du lịch cộng đồng ở địa bàn nghiên cứu qua khảo sát.

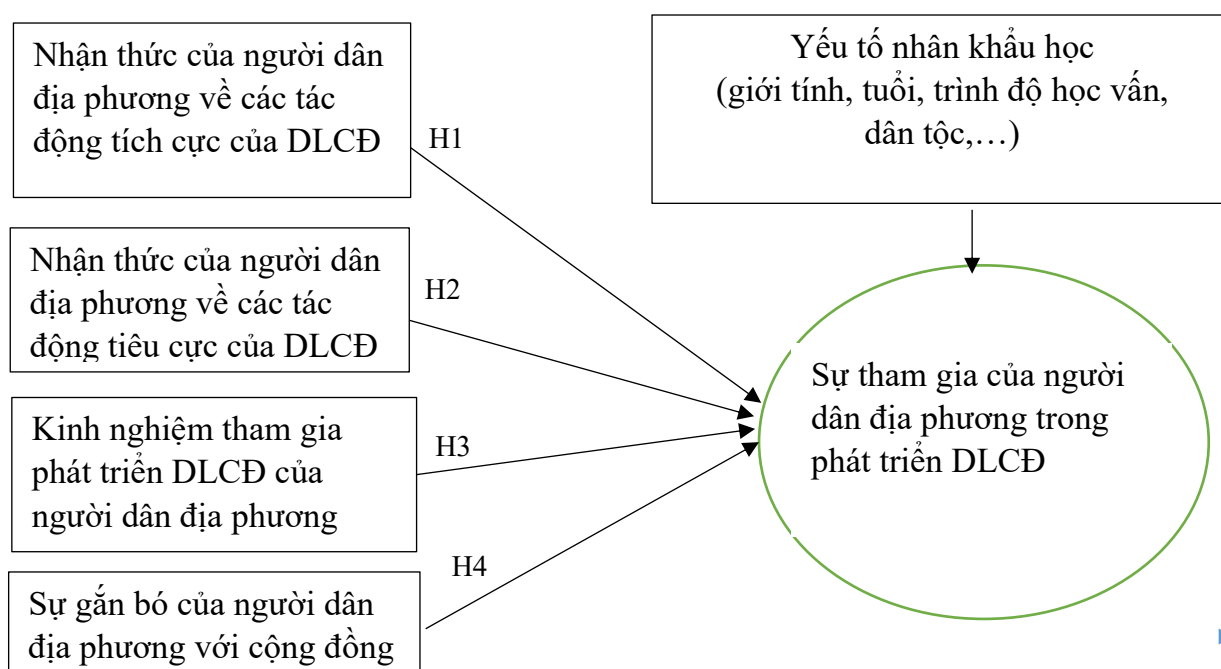
Các giả thuyết nghiên cứu về các yếu tố tác động đến sự tham gia phát triển du lịch cộng đồng được đề xuất như sau:

H1. Nhận thức của người dân địa phương về các tác động tích cực của DLCĐ tác động trực tiếp, thuận chiều với sự tham gia của người dân địa phương trong phát triển DLCĐ

H2. Nhận thức của người dân địa phương về các tác động tiêu cực của DLCĐ tác động trực tiếp, nghịch chiều với sự tham gia của người dân địa phương trong phát triển DLCĐ

H3. Kinh nghiệm tham gia DLCĐ của người dân địa phương tác động trực tiếp, thuận chiều với sự tham gia của người dân địa phương trong phát triển DLCĐ

H4. Sự gắn bó của người dân địa phương với cộng đồng tác động trực tiếp, thuận chiều với sự tham gia của người dân địa phương trong phát triển DLCĐ



Hình 2.6. Mô hình về các yếu tố ảnh hưởng đến sự tham gia của người dân địa phương trong phát triển du lịch cộng đồng

CHƯƠNG 3. ĐỊA BÀN VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

3.1. Địa bàn nghiên cứu

Đề tài được tiến hành nghiên cứu ở tỉnh Nghệ An - tỉnh có diện tích tự nhiên lớn nhất cả nước và có vị trí trung tâm của vùng Bắc Trung Bộ.

3.1.1. Bối cảnh phát triển du lịch cộng đồng ở Việt Nam

Về góc độ chính sách, du lịch cộng đồng là một trong những loại hình du lịch được ưu tiên đầu tư phát triển ở Việt Nam.

Về góc độ thực tiễn, theo Nguyễn Anh Tuấn DLCĐ đã xuất hiện từ năm 1997 tại một số tỉnh và hiện nay, các mô hình DLCĐ đã xuất hiện khắp cả nước. Thực tế các mô hình DLCĐ thành công đã chứng minh lợi ích của loại hình du lịch này nhất là trong việc tạo sinh kế cho người dân và cải thiện đời sống kinh tế.

3.1.2. Bối cảnh và điều kiện phát triển du lịch cộng đồng ở Nghệ An

Về chính sách phát triển du lịch cộng đồng của địa phương, hội đồng nhân dân tỉnh Nghệ An đã ra nghị quyết số 07/2020/NQ-HĐND quy định về một số chính sách hỗ trợ phát triển du lịch cộng đồng trên địa bàn tỉnh Nghệ An giai đoạn 2021-2025.

Về góc độ thực tiễn, tỉnh Nghệ An có đủ điều kiện để phát triển du lịch cộng đồng. Và trên thực tế, các huyện miền Tây Nghệ An có tiềm năng và cơ hội phát triển DLCĐ gồm 2 tuyến du lịch nổi bật là tuyến quốc lộ 7 và tuyến quốc lộ 48. Tuy nhiên, ngoài huyện Con Cuông, nơi cộng đồng địa phương được tham gia nhiều dự án phát triển DLCĐ, hỗ trợ phát triển với sự đồng hành của các tổ chức phi chính phủ đã đạt được một số kết quả khả quan thì các địa phương còn lại hoạt động DLCĐ chưa đưa lại kết quả mong đợi mà một trong những nguyên nhân quan trọng là chưa phát huy được sự tham gia của người dân địa phương trong phát triển DLCĐ.

3.1.3. Vấn đề tổ chức/ quản lý du lịch cộng đồng của địa phương

Một mặt, ở các huyện miền núi phía Tây tỉnh Nghệ An đã bắt đầu hình thành ban quản lý hoạt động DLCĐ.

Mặt khác, cũng qua khảo sát thực tế, nghiên cứu sinh nhận thấy: người dân tham gia DLCĐ ở huyện Con Cuông được tham gia nhiều dự án phát triển DLCĐ hơn các địa phương khác.

3.1.3. Đặc điểm nguồn khách và cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ du lịch và du lịch

cộng đồng tại Nghệ An

3.1.2.1. Đặc điểm nguồn khách và cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ du lịch của Nghệ An

Về nguồn khách

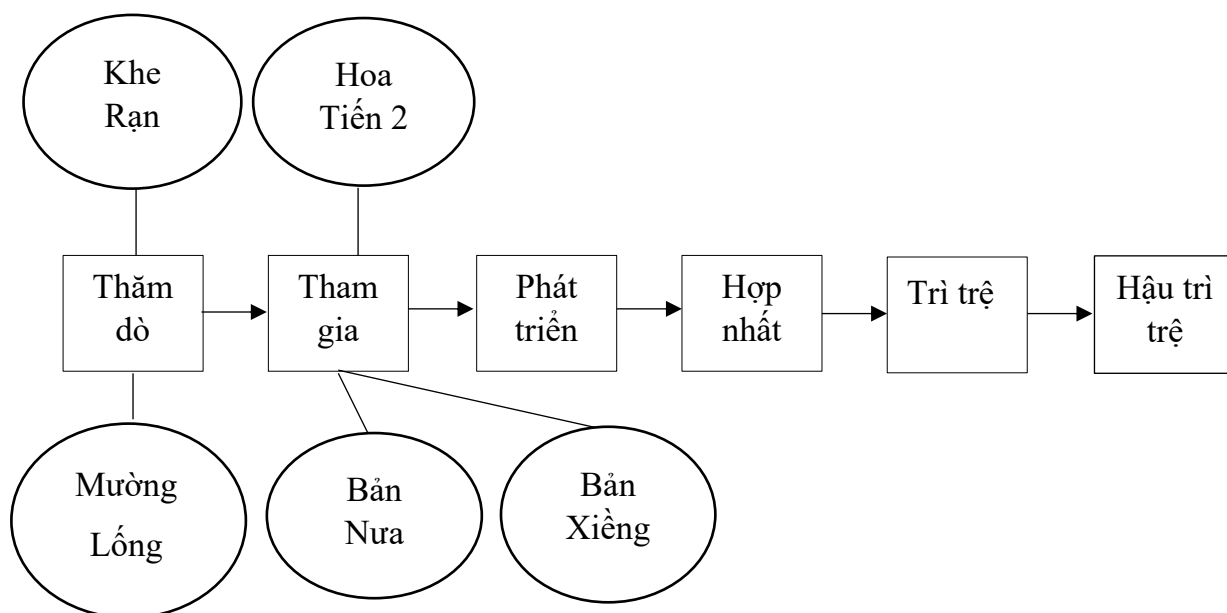
Về cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ du lịch

3.1.2.2. Đặc điểm nguồn khách và cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ du lịch cộng đồng ở miền Tây Nghệ An

Nguồn khách và cơ sở vật chất phục vụ du lịch cộng đồng ở các huyện miền Tây Nghệ An còn nhiều hạn chế cả về số lượng và chất lượng.

3.1.3. Lựa chọn địa bàn khảo sát

Luận án đã lựa chọn các điểm đến du lịch cộng đồng để khảo sát: bản Hoa Tiến, bản Nưa, bản Khe Rạn, bản Xiềng, bản Trung Tâm, bản Mường Lống 1, bản Mường Lống 2.



Hình 3.1. Địa bàn nghiên cứu chia theo chu kỳ sống của điểm đến

3.2. Thiết kế nghiên cứu và quy trình nghiên cứu của đề tài

3.2.1. Thiết kế nghiên cứu

Đề tài này sử dụng thiết kế tuần tự khám phá, bắt đầu thu thập dữ liệu định tính nhằm khám phá, phát hiện các yếu tố sau đó mới thu thập dữ liệu định lượng nhằm kiểm định các giả thuyết nghiên cứu và mô hình nghiên cứu.

3.2.2. Quy trình nghiên cứu

Quy trình nghiên cứu bao gồm 5 giai đoạn: Đầu tiên là tổng quan tài liệu và nghiên cứu định tính tiếp theo là nghiên cứu định lượng sơ bộ, sau đó là nghiên cứu định lượng chính thức và nghiên cứu định tính song song cuối cùng là giai đoạn xử lý dữ liệu và bàn luận kết quả nghiên cứu.

3.3. Phương pháp nghiên cứu

3.3.1. Tổng quan có hệ thống

Tác giả tổng quan các thông tin thu thập từ các nguồn thứ cấp được công bố bằng tiếng Anh và tiếng Việt qua các tài liệu như sách, từ điển, tạp chí chuyên ngành, các văn bản chính sách, các trang trên Internet, các công bố khoa học xuất bản từ năm 1993 đến năm 2023 (dữ liệu Web of Sciences) và từ 1987 đến 2025 (dữ liệu Scopus). Sau đó, đề tài sử dụng phương pháp phân tích nội dung 66 tài liệu phù hợp đồng thời đối sánh kết quả với các giả thuyết nghiên cứu, mục tiêu, câu hỏi nghiên cứu để tổng hợp những điểm chung của các nghiên cứu đã công bố.

3.3.2. Quan sát

Từ tháng 8 đến tháng 9 năm 2022, tác giả đã khảo sát, tham quan và quan sát thực địa tại 16 bản/điểm: 11 bản trên quốc lộ 7: bản Nưa, bản Khe Rạn, bản Xiềng, bản Bãi Gạo; bản Bộng; bản Quang Phúc, bản Coọc; bản Trung tâm, bản Mường Lống 1, bản Mường Lống 2, bản Yên Hòa; 5 bản trên quốc lộ 48: bản Choọng Bùng; bản Hoa Tiến 2, bản Can; bản Cọ Muồng, bản Long Thắng. Từ kết quả quan sát thu được, NCS đã nắm được tình hình thực tế hoạt động DLCĐ ở các địa phương này và từ đó lựa chọn được các địa bàn nghiên cứu phù hợp với mục tiêu nghiên cứu của luận án.

3.3.3. Phỏng vấn sâu (personal depth-interviews)

Đề tài áp dụng phương pháp chọn mẫu chỉ tiêu, phỏng vấn 30 người là đại diện các bên liên quan trong phát triển DLCĐ tại địa bàn nghiên cứu.

3.3.4. Khảo sát bằng bảng hỏi

+ Các biến và thang đo cho nghiên cứu

Tất cả các thang đo được kế thừa và được tiếp thu, sàng lọc để phù hợp với bối cảnh nghiên cứu tại Nghệ An.

- Thang đo các yếu tố ảnh hưởng đến sự tham gia phát triển DLCĐ của người dân địa phương ở Nghệ An

Bảng 3.7. Các biến và thang đo yếu tố ảnh hưởng đến sự tham gia của người dân địa phương trong phát triển DLCĐ ở Nghệ An

STT	Nhóm biến	Ký hiệu	Thành phần đo lường	Nguồn tham khảo	Thang đo
1	Nhận thức về các tác động tích cực	NTT1	DLCĐ góp phần cải thiện mức sống của người dân địa phương ^{1,2,3,4}	1. Raymond Adongo, Ja Young Choe and Hagchin Han (2017)	5 mức độ: Từ 1- 5 (Rất không đồng ý - Rất đồng ý)
		NTT2	DLCĐ góp phần cải thiện chất lượng dịch vụ công cộng ở địa phương ^{1,2,3,4}	2. Lê Chí Công, Nguyễn Văn Ngọc,	

STT	Nhóm biến	Ký hiệu	Thành phần đo lường	Nguồn tham khảo	Thang đo
	<i>của du lịch</i>	NTT3	DLCĐ góp phần cải thiện kinh tế địa phương ^{1,2,3,4}	Nguyễn Thị Hồng Trâm, (2017)	
		NTT4	DLCĐ tăng cơ hội việc làm tại địa phương ^{1,2,3,4}	3. Gursoy & Rutherford (2004)	
		NTT5	DLCĐ tạo cơ hội kinh doanh cho người dân ^{1,2,3,4}	4. Long P.H. & Kayat K. (2011)	
		NTT6	DLCĐ giúp thu hút nhiều dự án đầu tư hơn cho địa phương ^{1,2,3,4}		
		NTT7	DLCĐ tăng cơ hội học tập cho người dân địa phương ^{1,3,4}		
		NTT8	DLCĐ tạo cơ hội giao lưu văn hoá với du khách ^{1,3,4}		
		NTT 9	DLCĐ tăng niềm tự hào về bản sắc văn hoá dân tộc của người dân địa phương ^{1,2,3,4}		
		NTT10	Khuyến khích các ngành nghề thủ công truyền thống phục hồi và phát triển ^{1,3,4}		
		NTT11	DLCĐ góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống cho người dân địa phương (các dịch vụ chăm sóc sức khỏe, an ninh trật tự, phòng cháy chữa cháy...được cải thiện) ^{1,3,4}		
		NTT12	Tăng ý thức bảo vệ môi trường của người dân địa phương ^{1,3,4}		
		NTT13	Giúp bảo vệ động, thực vật hoang dã ^{1,3,4}		
		NTT14	Cải thiện môi trường sinh thái địa phương ^{1,2,3,4}		
		NTT 15	Số ít người dân được hưởng lợi từ kinh doanh phục vụ du khách ^{1,2,3,4}		
	<i>Nhận thức về các tác</i>	NTX1	DLCĐ làm tăng giá cả hàng hoá, dịch vụ tại địa phương ^{3,4}		

STT	Nhóm biến	Ký hiệu	Thành phần đo lường	Nguồn tham khảo	Thang đo
	<i>động tiêu cực của du lịch</i>	NTX2	DLCĐ làm tăng giá bất động sản ^{3,4}		
		NTX3	Chỉ một số ít người dân địa phương được hưởng lợi từ kinh doanh phục vụ du khách ⁴		
		NTX4	Tăng các tệ nạn xã hội (ma túy, mại dâm, trộm cắp, sử dụng rượu, bia, chất kích thích...) ^{1,3,4}		
		NTX5	Đảo lộn cuộc sống và sinh hoạt của người dân địa phương ^{1,3,4}		
		NTX6	Du nhập văn hoá ngoại lai, mai một văn hoá bản địa ^{1,3,4}		
		NTX7	Nảy sinh xung đột giữa người dân địa phương với du khách ^{3,4}		
		NTX8	Gia tăng mâu thuẫn giữa người dân địa phương với nhau ^{3,4}		
		NTX9	Gây ô nhiễm môi trường (không khí, đất, nguồn nước, tiếng ồn...) ^{1,3,4}		
		NTX10	Thu hẹp diện tích đất canh tác của người dân địa phương ^{3,4}		
		NTX11	Tăng lượng tiêu thụ tài nguyên (nước, năng lượng, động, thực vật hoang dã...) ^{1,3,4}		
	<i>Kinh nghiệm tham gia du lịch</i>	KN1	Kinh nghiệm tham gia DLCĐ lâu năm ^{1,2}	1. Mazursky (1989)	5 mức độ: Từ 1- 5 (Rất không đồng ý - Rất đồng ý)
		KN2	Thường xuyên tham gia họp bàn về phát triển DLCĐ ở địa phương ²	2. Huong, P. M., & Lee, J. H. (2017)	
		KN3	Thường xuyên tham gia tập huấn nghiệp vụ phục vụ du khách ²		

STT	Nhóm biến	Ký hiệu	Thành phần đo lường	Nguồn tham khảo	Thang đo
	<i>Sự gắn bó với cộng đồng</i>	GB1	Sinh sống lâu năm ở địa phương ^{1,2}	1. Raymond Adongo, Ja Young Choe and Hagchin Han (2017) 2. Lee T. H., (2013)	5 mức độ: Từ 1- 5 (Rất không đồng ý - Rất đồng ý)
		GB2	Nơi đây có ý nghĩa quan trọng ^{1,2}		
		GB3	Tự hào khi sinh sống ở địa phương ^{1,2}		
		GB4	Mong muốn các thế hệ sau hoặc người thân tiếp tục sinh sống ở nơi đây ^{1,2}		

- Thang đo sự tham gia của người dân địa phương trong phát triển DLCĐ được tác giả kế thừa và xây dựng trong bảng dưới đây:

Bảng 3.8. Thang đo sự tham gia của người dân địa phương

Nhóm biến	Ký hiệu	Thành phần đo lường	Nguồn tham khảo	Thang đo
Sự tham gia của người dân địa phương	STG1	Nhận các lợi ích từ DLCĐ ^{1,2}	1. Lee T. H., (2013) 2. Sirivong & Tsuchiya (2012) 3. Yang Wang, 2006	5 mức độ: Từ 1- 5 (Rất không đồng ý - Rất đồng ý)
	STG2	Tham gia kinh doanh phục vụ du khách ^{1,2,3}		
	STG3	Tham gia các lớp học, tập huấn phát triển DLCĐ ^{1,2,3}		
	STG4	Tham gia bảo vệ môi trường ²		
	STG5	Tham gia như một tình nguyện viên ²		
	STG6	Tham gia giám sát, đánh giá các chương trình phát triển DLCĐ ở địa phương ^{2,3}		
	STG7	Tham gia họp bàn về phát triển DLCĐ ở địa phương ^{1,2,3}		

Thang đo sơ bộ được đánh giá bằng phương pháp định lượng (định lượng sơ bộ). Một khảo sát sơ bộ với dung lượng phiếu nhỏ (n=50) được tiến hành nhằm đánh giá độ tin cậy và mức độ phù hợp của thang đo với phương pháp đánh giá độ tin cậy của thang

đo thông qua hệ số Cronbach's Alpha và phương pháp phân tích nhân tố khám phá EFA.

+ *Bảng hỏi*

+ *Chọn mẫu khảo sát*

Đề tài khảo sát toàn bộ người dân tham gia DLCĐ ở địa bàn nghiên cứu, 190 bảng hỏi đã được phát ra, thu về 190 bảng trong đó 175 phiếu hợp lệ, được đưa vào xử lý để phân tích.

CHƯƠNG 4. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ THẢO LUẬN

4.1. Mô tả mẫu nghiên cứu

- Với kết quả phỏng vấn sâu, thông tin người được phỏng vấn và dung lượng mẫu được trình bày tóm tắt trong bảng 4.1.

- Với kết quả khảo sát bằng bảng hỏi tự điền, thông tin đáp viên được trình bày trong bảng 4.2.

Bảng 4.2. Đặc điểm mẫu nghiên cứu (nghiên cứu chính thức)

Thông tin		Số lượng	Tỷ lệ (%)
Giới tính	Nam	58	33
	Nữ	117	67
Tuổi	16-30	14	8
	31-45	76	43.4
	46-60	72	41.1
	Trên 60	13	7.5
Học vấn	Cấp 1	12	6.8
	Cấp 2	66	37.7
	Cấp 3	40	22.8
	Trung cấp, Cao đẳng, Đại học	53	30.5
	Khác (không qua trường lớp nào)	4	2.2
Dân tộc	Kinh	8	4.5
	Thái	137	78.3
	Thổ	2	1.2
	Mông	28	16
Nơi sống	Bản Nưa	25	14.3
	Bản Khe Rạn	39	22.3
	Bản Xiềng	36	20.5
	Bản Hoa Tiến 2	50	28.6
	Mường Lống	25	14.3
Thu nhập bình quân/tháng	Dưới 2 triệu	54	30.9
	Từ 2 – 5 triệu	74	42.3
	Từ 5 – 10 triệu	24	13.7
	Trên 10 triệu	23	13.1
Thu nhập chính từ DLCD	Không	140	80.0
	Có	35	20.0
N=175			

4.2. Hiện trạng và đánh giá sự tham gia của người dân địa phương vào phát triển DLCĐ tại Nghệ An

Kết quả định lượng (bảng 4.3 và bảng 4.4) và kết quả phỏng vấn sâu đều cho thấy sự tham gia của người dân địa phương trong phát triển DLCĐ ở Nghệ An còn hạn chế và không đồng đều giữa các hình thức tham gia.

4.3. Các yếu tố ảnh hưởng tới sự tham gia phát triển du lịch cộng đồng của người dân địa phương ở Nghệ An

4.3.1. Đánh giá mức độ cảm nhận theo từng yếu tố

Quá trình phỏng vấn sâu người dân địa phương tại địa bàn nghiên cứu cho thấy người dân địa phương tại các điểm DLCĐ được khảo sát đều nhận thức được các tác động của DLCĐ và ủng hộ phát triển DLCĐ.

4.3.2. Kết quả định lượng của mô hình

- Đánh giá độ tin cậy của thang đo

Sau khi đánh giá sơ bộ thang đo bằng hệ số Cronbach's Alpha, loại bỏ biến NTT2, toàn bộ 39 biến quan sát còn lại thuộc các nhân tố thỏa mãn điều kiện phân tích đánh giá độ tin cậy Cronbach's Alpha được đưa vào phân tích nhân tố khám phá (EFA).

- Phân tích yếu tố khám phá EFA

Với kết quả phân tích nhân tố các biến thuộc yếu tố độc lập, tác giả thu được hệ số KMO = 0,811 Sig. = 0,000 điều đó khẳng định giá trị KMO đảm bảo tính thích hợp của việc phân tích nhân tố khám phá và mức độ ý nghĩa của dữ liệu đưa vào thực hiện phân tích nhân tố. Thống kê Chi-Square của kiểm định Bartlett có giá trị 7701,621 với mức ý nghĩa Sig. = 0,000 << 0,05 (xem bảng 3.10).

Đồng thời, trong bảng 4.7, phân tích phương sai trích, cho thấy phương sai trích đạt giá trị 71.638%, giá trị này khá cao, như vậy 71.638% biến thiên của dữ liệu được giải thích bởi 5 nhóm nhân tố, các thang đo được rút ra và chấp nhận. Điểm dừng khi trích các yếu tố tại nhân tố thứ 5 với eigenvalue = 1,184 lớn hơn 1 (điều này khẳng định các biến đưa vào được sắp xếp thành 5 nhóm yếu tố như mô hình đề xuất ban đầu). Các biến quan sát có tương quan với nhau xét trên phạm vi tổng thể. Và mô hình có 8 yếu tố cần được tiến hành hồi quy. Và bảng ma trận xoay yếu tố (Pattern Matrix) của phép xoay yếu tố cho ta thấy 5 nhóm yếu tố.

- Phân tích tương quan PEARSON CORRELATION

Kết quả phân tích tương quan Pearson cho thấy: yếu tố phụ thuộc STGtb (Sự tham gia của người dân địa phương trong phát triển DLCĐ) có mối quan hệ dương, cùng chiều với các yếu tố độc lập gồm: NTTtb; KNtb; GBtb với hệ số tương quan lần

lượt là 0,161; 0,229; 0,256 và có mối quan hệ âm, ngược chiều với yếu tố NTXtb với hệ số tương quan là -0,193. Cùng với đó, hệ số Sig. trong mối tương quan giữa yếu tố phụ thuộc STGtb với các yếu tố độc lập kể trên đều nhỏ hơn 0,05 cho thấy mối tương quan giữa yếu tố phụ thuộc STG với các yếu tố độc lập đều có ý nghĩa thống kê (Độ tin cậy 95%).

- Mô hình hồi quy tuyến tính OLS

Phương trình hồi quy (theo hệ số chưa chuẩn hóa) của mô hình thể hiện mối quan hệ giữa các yếu tố: Nhận thức của người dân địa phương về các tác động tích cực của DLCĐ (kí hiệu: NTT); Nhận thức của người dân địa phương về tác động tiêu cực của DLCĐ (kí hiệu: NTX); Kinh nghiệm tham gia phát triển DLCĐ của người dân địa phương (kí hiệu: KN); Sự gắn bó của người dân địa phương với cộng đồng (kí hiệu: GB) tới Sự tham gia của người dân vào phát triển DLCĐ (kí hiệu: STG) là:

$$\text{STG} = 0,467 + 0,152*NTT - 0,211*NTX + 0,187*KN + 0,236*GB$$

- Đánh giá và kiểm định sự phù hợp của mô hình

Kết quả phân tích hồi quy tuyến tính cho thấy mô hình hồi quy đa biến thỏa mãn các điều kiện đánh giá và kiểm định độ phù hợp cho việc rút ra các kết quả nghiên cứu.

- Kiểm tra đa cộng tuyến

Mô hình không bị đa cộng tuyến.

- Kiểm định tự tương quan

Theo kết quả mô hình hồi quy cho thấy, giá trị $d = 1,904$ nằm trong vùng chấp nhận, nghĩa là không có tương quan giữa các phần dư

- Kiểm định phân phối chuẩn của phần dư

Biểu đồ Histogram tần số của phần dư chuẩn hóa có dạng hình chuông, giá trị trung bình $3,05*10^{-16}$ gần bằng 0 và giá trị độ lệch chuẩn (0,988) gần bằng 1. Như vậy, có thể kết luận phân phối của phần dư là xấp xỉ chuẩn.

Từ các bước trên, kết quả của mô hình hồi quy được tổng hợp trong bảng sau:

Bảng 4.13. Tổng hợp các kết quả phân tích mô hình hồi quy

Giả thuyết	Diễn giải	Sig	Kết quả
H1	Nhận thức của người dân địa phương về tác động tích cực của DLCĐ ảnh hưởng thuận chiều (+) tới Sự tham gia của người dân địa phương trong phát triển DLCĐ	0,024	Chấp nhận
H2	Nhận thức của người dân địa phương về tác động tiêu cực của DLCĐ ảnh hưởng nghịch chiều (-) tới Sự tham gia của người dân địa phương trong phát triển DLCĐ	0,025	Chấp nhận
H3	Kinh nghiệm tham gia phát triển DLCĐ của người dân địa phương ảnh hưởng thuận chiều (+) đến Sự tham gia của người dân địa phương trong phát triển DLCĐ	0,007	Chấp nhận
H4	Sự gắn bó của người dân địa phương với cộng đồng ảnh hưởng thuận chiều (+) đến Sự tham gia của người dân địa phương trong phát triển DLCĐ	0,001	Chấp nhận
	Mô hình không có hiện tượng tự tương quan	d=1,9	Chấp nhận
	Mô hình không có hiện tượng đa cộng tuyến	VIF<10	Chấp nhận

- Phân tích *T-test* và *oneway ANOVA* các yếu tố giới tính, độ tuổi, trình độ học vấn, thu nhập, thu nhập từ DLCĐ... tới sự tham gia của người dân địa phương trong phát triển DLCĐ

Có sự khác biệt giữa các yếu tố nhân khẩu học: giới tính, độ tuổi, học vấn và dân tộc tới sự tham gia của người dân địa phương trong phát triển DLCĐ.

4.4. Một số khuyến nghị

- Với cơ quan quản lý nhà nước về du lịch và chính quyền địa phương

+ Xây dựng chính sách, hoàn thiện quy hoạch phát triển DLCĐ

+ Tăng cường công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức về du lịch và quản lý, xây dựng mô hình DLCĐ.

+ Tăng cường ngân sách cho công tác nghiên cứu thị trường, phát triển sản phẩm du lịch, quảng bá và hoàn thiện các điều kiện phục vụ du khách

+ Công tác đào tạo nhân lực DLCĐ

KẾT LUẬN

1. Những kết luận chính

Một trong những tiêu chí quan trọng đảm bảo sự phát triển bền vững của ngành du lịch hiện nay là khuyến khích sự tham gia của người dân địa phương. Đặc biệt, với những loại hình du lịch khai thác sự khác biệt về văn hóa bản địa như DLCĐ thì sự tham gia của người dân địa phương quyết định sự phát triển bền vững lâu dài của điểm đến.

Từ tổng quan nghiên cứu của đề tài cho thấy (1) còn thiếu các nghiên cứu tổng quan có hệ thống (systematic review) về sự tham gia của người dân địa phương trong phát triển DLCĐ; (2) chưa có nhiều nghiên cứu tập trung xem xét hình thức tham gia cụ thể để đánh giá sự tham gia của người dân địa phương trong phát triển DLCĐ, từ đó phản ánh mức độ tham gia của người dân địa phương trong phát triển DLCĐ; (3) có nhiều yếu tố ảnh hưởng đến sự tham gia phát triển DLCĐ của người dân địa phương tùy thuộc bối cảnh và giai đoạn phát triển trong vòng đời điểm đến; (4) chủ đề nghiên cứu này ở Việt Nam chưa được chú trọng.

Từ việc lựa chọn địa bàn nghiên cứu là các huyện miền Tây tỉnh Nghệ An nơi đang dần hình thành các điểm đến DLCĐ ở các giai đoạn đầu của vòng đời điểm đến du lịch, nghiên cứu xác định có 4 bên liên quan tại đây gồm: chính quyền và cơ quan quản lý du lịch, người dân địa phương, khách du lịch, doanh nghiệp du lịch. Vì thế, muốn khuyến khích sự tham gia của người dân địa phương cần có sự hỗ trợ của các bên liên quan để phát huy các tác động tích cực của DLCĐ đến kinh tế xã hội văn hóa và môi trường địa phương đồng thời kiểm soát được các tác động tiêu cực - nguyên nhân gây ra các xung đột cản trở sự tham gia của người dân.

2. Đóng góp của đề tài

- *Đóng góp về mặt lý luận*

Trước hết, đề tài *bổ sung một nghiên cứu tổng quan có hệ thống về sự tham gia của người dân địa phương trong phát triển DLCĐ* trong đó kết hợp phương pháp truyền thống như phân tích nội dung với phương pháp sử dụng các kỹ thuật về thống

kê hiện đại như phương pháp trắc lượng thư mục để có cái nhìn khái quát, đa chiều về chủ đề nghiên cứu.

Tiếp theo, luận án *xem xét cách đánh giá sự tham gia của người dân địa phương qua 7 hình thức tham gia* cụ thể: Tham gia nhận các lợi ích từ hoạt động DLCĐ; Tham gia kinh doanh phục vụ du khách; Tham gia các lớp học, tập huấn phát triển DLCĐ; Tham gia bảo vệ môi trường; Tham gia như một tình nguyện viên; Tham gia giám sát, đánh giá các chương trình phát triển DLCĐ ở địa phương; Tham gia họp bàn về phát triển DLCĐ ở địa phương. Từ đó, đưa ra các kết luận về mức độ tham gia. Cách thức đánh giá sự tham gia này có thể được tham khảo, kế thừa và sử dụng cho các nghiên cứu sau này nhằm “lượng hoá” sự tham gia của người dân địa phương trong phát triển DLCĐ.

Ngoài ra, từ các luận điểm đã được các nhà khoa học chứng minh và khẳng định, luận án đã xây dựng mô hình nghiên cứu về các yếu tố chủ quan thuộc về cộng đồng ảnh hưởng đến sự tham gia của người dân địa phương trong phát triển DLCĐ với 4 giả thuyết liên quan đến mối quan hệ giữa 4 biến độc lập: nhận thức của người dân địa phương về các tác động tích cực của DLCĐ, nhận thức của người dân địa phương về các tác động tiêu cực của du lịch, kinh nghiệm tham gia phát triển DLCĐ của người dân địa phương, sự gắn bó của người dân địa phương với cộng đồng và biến phụ thuộc: sự tham gia của người dân địa phương trong phát triển DLCĐ. Kết quả nghiên cứu định lượng đã chứng minh các giả thuyết và khám phá một số vấn đề sau đây:

+ Nhận thức của người dân địa phương về các tác động tích cực của du lịch ảnh hưởng trực tiếp, thuận chiều với sự tham gia phát triển DLCĐ. Trong đó, lợi ích kinh tế trước mắt từ phát triển DLCĐ trở thành yếu tố thúc đẩy quan trọng nhất cho hành vi tham gia. Nghiên cứu này không chỉ xác nhận vai trò của nhận thức tác động tích cực theo hướng ủng hộ thuyết trao đổi xã hội SET, mà còn chỉ ra rằng thứ bậc của các loại nhận thức (kinh tế > xã hội, văn hóa, môi trường) có thể thay đổi tùy vào điều kiện phát triển kinh tế – xã hội của cộng đồng. Đây là bằng chứng cho tính bối cảnh (contextuality) trong nghiên cứu DLCĐ ở các vùng nông thôn đang phát triển.

+ Nhận thức của người dân địa phương về các tác động tiêu cực của du lịch đến cuộc sống người dân (bao gồm sự phân chia lợi ích không công bằng từ hoạt động kinh doanh phục vụ du khách và gia tăng tệ nạn xã hội) ảnh hưởng trực tiếp, nghịch chiều với sự tham gia phát triển DLCĐ. Đặc biệt, ở các điểm DLCĐ phát triển ở giai đoạn tham gia thì xung đột lợi ích càng rõ rệt và cản trở sự tham gia của người dân địa phương trong phát triển DLCĐ. Điều này cho thấy tính thiếu bền vững của mô hình DLCĐ khi người dân tự vận hành.

+ Kinh nghiệm tham gia phát triển DLCĐ của người dân địa phương ảnh hưởng trực tiếp, thuận chiều với sự tham gia phát triển DLCĐ. Và trong địa bàn nghiên cứu, xuất hiện một số cá nhân có kinh nghiệm tham gia phát triển DLCĐ đóng vai trò dẫn dắt, là nhân lực trụ cột trong các HTX DLCĐ.

+ Sự gắn bó của người dân địa phương với cộng đồng ảnh hưởng trực tiếp, thuận chiều với sự tham gia của người dân địa phương trong phát triển DLCĐ. Điều này làm nổi bật khía cạnh phi kinh tế của DLCĐ, việc phát triển DLCĐ theo hướng bền vững sẽ góp phần bảo tồn, phát huy các giá trị di sản văn hóa cộng đồng cũng như tăng niềm tự hào và gắn kết trong cộng đồng.

Mô hình nghiên cứu và những giả thuyết nghiên cứu này bổ sung thêm *cơ sở lý luận cho các nghiên cứu về các yếu tố chủ quan ảnh hưởng đến sự tham gia của người dân địa phương trong phát triển DLCĐ.*

- Đóng góp về mặt thực tiễn

Sự tham gia của người dân địa phương trong phát triển DLCĐ quyết định sự phát triển bền vững lâu dài của điểm đến DLCĐ. Tuy nhiên, sự tham gia của người dân địa phương vào phát triển DLCĐ có nhiều hình thức và mức độ khác nhau, phụ thuộc vào nhiều yếu tố tác động. Sự tham gia của người dân địa phương trong phát triển DLCĐ là một quá trình gồm nhiều giai đoạn từ tham gia chia sẻ lợi ích từ DLCĐ đến tham gia thực hiện phát triển DLCĐ và tham gia quy hoạch, ra quyết định phát triển DLCĐ. Với trường hợp nghiên cứu tỉnh Nghệ An, luận án có những đóng góp thực tiễn sau đây:

Một là *đóng góp về nghiên cứu trường hợp phát triển DLCĐ*: luận án đã xác định được thực trạng và đánh giá được sự tham gia của người dân địa phương qua

các hình thức tham gia cụ thể tại các điểm đến DLCĐ của miền Tây Nghệ An. Cụ thể, sự tham gia của người dân địa phương tại các điểm DLCĐ ở Nghệ An chưa đồng đều ở các hình thức: Tham gia nhận các lợi ích từ hoạt động DLCĐ; Tham gia kinh doanh phục vụ du khách; Tham gia các lớp học, tập huấn phát triển DLCĐ; Tham gia bảo vệ môi trường; Tham gia như một tình nguyện viên; Tham gia giám sát, đánh giá các chương trình phát triển DLCĐ ở địa phương; Tham gia họp bàn về phát triển DLCĐ ở địa phương. Qua đó phản ánh mức độ tham gia của người dân địa phương trong phát triển DLCĐ còn hạn chế - chủ yếu ở giai đoạn tham gia chia sẻ lợi ích từ DLCĐ và tham gia thực hiện phát triển du lịch DLCĐ, người dân địa phương chưa chủ động tham gia quy hoạch, ra quyết định phát triển DLCĐ trong khi các nhà nghiên cứu trong và ngoài nước thống nhất rằng việc tham gia quy hoạch ra quyết định phát triển du lịch mới phản ánh mức độ tham gia cao nhất.

Hai là *đóng góp trong phân tích thực nghiệm*: luận án đề xuất một mô hình phù hợp để xác định xu hướng mà các yếu tố ảnh hưởng đến sự tham gia của người dân địa phương trong phát triển DLCĐ từ nghiên cứu trường hợp tỉnh Nghệ An. Kết quả phân tích mô hình hồi quy tuyến tính và phỏng vấn sâu khẳng định: (1) Nhận thức của người dân về tác động tích cực của DLCĐ ảnh hưởng thuận chiều đến sự tham gia phát triển DLCĐ của họ; (2) Nhận thức của người dân về tác động tiêu cực của DLCĐ ảnh hưởng nghịch chiều tới sự tham gia phát triển DLCĐ của người dân địa phương; (3) Kinh nghiệm tham gia DLCĐ ảnh hưởng thuận chiều đến sự tham gia phát triển DLCĐ của người dân địa phương; (4) Sự gắn bó với cộng đồng ảnh hưởng thuận chiều đến sự tham gia phát triển DLCĐ của người dân địa phương. Ngoài ra, các yếu tố nhân khẩu học (giới tính, tuổi, trình độ học vấn, dân tộc) có ảnh hưởng tới sự tham gia phát triển DLCĐ của người dân địa phương ở Nghệ An.

Ba là *đóng góp trong khuyến nghị chính sách*: miền Tây Nghệ An là khu vực còn nhiều hạn chế về điều kiện kinh tế xã hội, trình độ dân trí ở một số điểm DLCĐ chưa cao, vấn đề nguồn lực chưa đảm bảo. Sự tham gia của người dân địa phương trong phát triển DLCĐ tại các điểm DLCĐ Tây Nghệ An còn hạn chế do nhiều nguyên nhân cả chủ quan (nhận thức chưa đầy đủ về lợi ích lâu dài của DLCĐ) và khách quan (thiếu sự hỗ trợ và đồng hành từ chính quyền và doanh nghiệp). Trên cơ

sở kết quả nghiên cứu, các khuyến nghị chính sách dành cho chính quyền địa phương và cơ quan quản lý du lịch được đưa ra. Địa phương cần phải tăng cường vai trò điều tiết và can thiệp của chính quyền và cơ quan quản lý về du lịch, kêu gọi sự hỗ trợ, thiết lập mối quan hệ đối tác đồng hành lâu dài của các tổ chức phi chính phủ, các doanh nghiệp du lịch và cả các chuyên gia trong tất cả các giai đoạn phát triển của điểm đến DLCĐ. Đồng thời, phát huy những kỹ năng, cá tính của các cá nhân đặc biệt trong cộng đồng và định hướng họ trở thành “lãnh đạo tài năng” đóng vai trò là nhân lực trụ cột trong phát triển DLCĐ ở địa phương.

3. Hạn chế của đề tài và hướng nghiên cứu tiếp theo

- Hạn chế của đề tài

Hạn chế thứ nhất của đề tài là khi thực hiện tổng quan nghiên cứu, mới chỉ khai thác được các tài liệu bằng tiếng Việt và tiếng Anh, các tài liệu bằng ngôn ngữ khác bị bỏ qua. Vì thế, có thể luận án chưa tiếp cận hết các công bố khoa học về chủ đề nghiên cứu. Hơn nữa, các tài liệu bằng tiếng Việt mà luận án tiếp cận có nguồn khá phong phú, không chỉ là các bài báo trên các tạp chí khoa học của các trường đại học, các luận văn, đề tài mà còn có cả các bài báo thời sự, bài viết đơn lẻ thể hiện quan điểm cá nhân nên hàm lượng khoa học chưa thực sự đảm bảo. Thêm vào đó, mặc dù các tài liệu tiếng Anh từ 2 cơ sở dữ liệu Scopus và Web of Science đã đảm bảo tính khoa học nhưng không phải tất cả công bố đó đều trong lĩnh vực du lịch và hầu hết được tiến hành ở các quốc gia khác nên có sự khác biệt về bối cảnh nghiên cứu với địa bàn nghiên cứu của đề tài. Một số công bố quốc tế có cùng bối cảnh nghiên cứu ở Việt Nam thì lại khác biệt về loại hình du lịch.

Hạn chế tiếp theo đó là khi tiếp cận đối tượng phỏng vấn sâu là khách du lịch, luận án chỉ tiếp cận được khách nội địa, chưa tiếp cận được khách quốc tế do số lượng khách quốc tế đến địa bàn nghiên cứu còn ít và thời điểm tiến hành phỏng vấn sâu là sau đại dịch Covid, lượng khách quốc tế quay lại Việt Nam chưa nhiều. Ngoài ra, khi tiến hành khảo sát trực tiếp người dân tham gia DLCĐ ở địa bàn nghiên cứu, có 15/190 phiếu không hợp lệ (chiếm 7,8% tổng số phiếu khảo sát) bị loại bỏ, không đưa vào xử lý dữ liệu trong khi có thể tiến hành khảo sát bổ sung, hiệu chỉnh vào bảng số liệu trước khi xử lý.

Ngoài ra, luận án khi xem xét các yếu tố ảnh hưởng đến sự tham gia phát triển DLCĐ của người dân địa phương ở Nghệ An mới chỉ đưa ra bốn yếu tố chủ quan thuộc về cộng đồng: nhận thức về tác động tích cực của DLCĐ, nhận thức về tác động tiêu cực của DLCĐ, kinh nghiệm tham gia DLCĐ, sự gắn bó của cộng đồng. Việc chưa xét đến yếu tố khách quan là giới hạn tự nhận thức của đề tài và gợi hướng mở cho nghiên cứu tiếp theo. Các yếu tố ảnh hưởng đến sự tham gia phát triển DLCĐ cũng có thể đa dạng và toàn diện hơn nếu mở rộng địa bàn nghiên cứu và đặt trong bối cảnh nghiên cứu khác.

Thêm vào đó, luận án chỉ thực hiện khảo sát bằng bảng hỏi với đối tượng là cư dân địa phương có tham gia DLCĐ tại 5 điểm đến, là đại diện cho các điểm đến DLCĐ ở khu vực miền Tây tỉnh Nghệ An, thuộc 2 giai đoạn phát triển theo chu kỳ sống của điểm đến. Nếu mở rộng địa bàn nghiên cứu ra các tỉnh khác, có thêm các điểm đến DLCĐ ở giai đoạn phát triển, bão hòa hay suy thoái thì có thể nghiên cứu sẽ có những phát hiện khác và kết quả nghiên cứu có thể tham khảo cho nhiều địa phương hơn.

- Hướng nghiên cứu tiếp theo

Một số hướng nghiên cứu tiếp theo có thể thực hiện là: nghiên cứu về các yếu tố khách quan ảnh hưởng tới sự tham gia của người dân địa phương trong phát triển DLCĐ, nghiên cứu về các rào cản sự tham gia của người dân địa phương trong phát triển DLCĐ, nghiên cứu về sự xung đột giữa các bên liên quan tại các điểm DLCĐ, nghiên cứu về ảnh hưởng của sự tham gia của người dân địa phương đến xung đột giữa các bên liên quan tại các điểm DLCĐ. Ngoài ra, có thể tiến hành các nghiên cứu cùng chủ đề ở các địa bàn nghiên cứu khác như khu vực đồng bằng, ven biển hoặc các điểm du lịch ở các giai đoạn tiếp theo (phát triển, bão hòa, suy thoái...) trong vòng đời của điểm du lịch.

**DANH MỤC CÔNG TRÌNH KHOA HỌC CỦA TÁC GIẢ
LIÊN QUAN ĐẾN LUẬN ÁN**

1. Nguyễn Thị Thanh Thanh (2021), “Sự tham gia của cộng đồng địa phương trong phát triển du lịch”, *Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc tế TED-2021 - “Văn hoá, giáo dục và du lịch với phát triển kinh tế”*, ISBN: 978-604-80-5756-5, NXB Thông tin và truyền thông, tr. 1025-1032.
2. Nguyen Thi Thanh Thanh, Nguyen Thi Van Hanh (2023), “Assessing the level of residents’s participation in community tourism development: case of Nghe An, Vietnam”, ICE-2023, *Proceedings of the 1st International Conference on Economics*, Ho Chi Minh City University of Food Industry, pp. 737-747, ISBN: 978-604-346-165-7.
3. Nguyen Thi Thanh Thanh, Trinh Le Anh (2024), “Local residents’s involvement in tourism development”, *Enhancing Cooperation to Promote Sustainable Tourism in Response to Climate Change, the Fourth Industrial Revolution, and Artificial Intelligence, International Scientific Conference Processdings*. Nam Can Tho University, pp. 134-144, ISBN: 978-604-965-871-6.